

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 29 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong – chức vụ: Trường khoa ngoại BVĐK Đàm Dơi.

Ông Nguyễn Văn Hiền – chức vụ: Nguyên Phó Bí thư Đoàn ủy thị trấn Đàm Dơi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Võ Như Y, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Đỗ Thêm L, sinh năm 2004 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024 cho đến nay (có mặt).

3. La Quốc K, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C và bà Bùi Sol P; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 16/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

4. Võ Tấn P, sinh ngày 09/5/2007 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Đ1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng A và bà Bùi Hồng Đ1; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2024 cho đến nay (có mặt).

Đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo Võ Tấn P: Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1986 và bà Bùi Hồng Đ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp Đ1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn P: Ông Trần Hoàng Hào là Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

5. Lâm Chí K1, sinh năm 2005 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T3, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Trịnh Kiều D; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/01/2024, các bị cáo La Quốc K, Võ Tấn P, Đỗ Thêm L và Lâm Chí K1 cùng ngồi nhậu tại nhà của bị cáo Nguyễn Hoàng M ở ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đến 00 giờ ngày 07/01/2024 thì nghỉ. Lúc này bị cáo M rủ các bị cáo K, Phước, Lộc và Khải mua ma túy về sử dụng thì các bị cáo này đều đồng ý. Bị cáo M dùng số điện thoại 0348.757.291 gọi đến số điện thoại (do bị cáo P cho) của người tên Âu (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại thị trấn Đầm Dơi. Do không có tiền nên các bị cáo bàn bạc và thống nhất lấy điện thoại di động của bị cáo L thế chấp mua ma túy, hôm sau mỗi người sẽ góp 100.000 đồng để chuộc điện thoại của bị cáo L. Sau khi liên hệ xong bị cáo M xóa lịch sử cuộc gọi và kêu bị cáo P chạy xe (xe máy biển số 69N1-0781) chở bị cáo K đi nhận ma túy; bị cáo M chạy xe máy chở bị cáo K1 đi phía sau nhưng do say rượu nên đi được một đoạn thì bị cáo M và bị cáo K1 quay trở về nhà của bị cáo M cùng với bị cáo L chờ bị cáo K và bị cáo P mua ma túy về để cùng sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, bị cáo P và bị cáo K đi đến khu vực khóm 6, thị trấn Đầm Dơi gặp người thanh niên (không rõ lai lịch), bị cáo K đưa chiếc điện thoại của bị cáo L cho người này và nhận gói thuốc lá hiệu YETT bên trong có ma túy bỏ vào túi quần; bị cáo P gọi điện thông báo cho bị cáo M về việc đã mua được ma túy rồi chạy xe máy chở bị cáo K quay trở về nhà của bị cáo M, trên đường đi về đến đoạn lộ giao thông dưới chân cầu Rạch Sao thuộc khóm 6, thị trấn Đầm Dơi thì bị lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra của Công an huyện kết hợp Công an thị trấn Đầm Dơi dừng phương tiện để kiểm tra; qua kiểm tra phát

hiện trên người của bị cáo K có 01 bao thuốc lá YETT bên trong có gói nilon chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong túi quần nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1823gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 05/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, La Quốc K, Võ Tấn P, Lâm Chí K1 và Đỗ Thêm L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận:

Vào ngày 07/01/2024 các bị cáo Nguyễn Hoàng M, La Quốc K, Võ Tấn P, Lâm Chí K1 và Đỗ Thêm L có hành vi hứa hẹn góp tiền để mua 0,1823gam ma túy (loại Methamphetamine) về cùng sử dụng; sau khi bị cáo K và bị cáo P mua ma túy trên đường đi về đến khu vực khóm 6, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi thì bị bắt quả tang.

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, La Quốc K, Võ Tấn P, Lâm Chí K1 và Đỗ Thêm L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo La Quốc K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thêm L mức 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Lâm Chí K1 mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Tấn P mức án từ 09 tháng đến 13 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy phong bì hoàn mẫu số 08/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau bên trong có 01 phong bì đựng 01 bọc nilon; 01 vỏ bao thuốc lá và 01 tờ giấy học sinh.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Samsung galaxy A32 có sim số 0983.539.760; 01 điện thoại di động Oppo A95 có sim số 0348.757.291 và 0345.347.342.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động Vivo Y17 không gắn sim.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Võ Tấn P thống nhất theo tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ

nhất để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật trong việc xử lý đối với người chưa thành niên. Người đại diện hợp pháp của bị cáo P yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đàm Dơi là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện:

Sau khi tổ chức nhậu xong tại nhà của bị cáo Nguyễn Hoàng M thuộc ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau thì bị cáo M rủ các bị cáo La Quốc K, Võ Tấn P, Đỗ Thêm L và Lâm Chí K1 hùn tiền mua ma túy về sử dụng; do không có tiền nên các bị cáo bàn bạc lấy điện thoại di động của bị cáo L thế chấp để nhận ma túy, hôm sau mỗi người sẽ góp 100.000 đồng để chuộc điện thoại cho bị cáo L; sau đó bị cáo M liên hệ với người thanh niên tên Âu thỏa thuận mua 500.000 đồng ma túy.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, bị cáo P chở Khánh đến khu vực khóm 6, thị trấn Đàm Dơi gặp người thanh niên (chưa xác định được lai lịch), bị cáo K đưa điện thoại của Lộc cho người này và nhận 01 gói thuốc lá YETT bên trong có chứa ma túy đá bỏ vào túi quần; bị cáo P gọi điện thông báo cho Mến đã mua được ma túy; trên đường đi về đến đoạn lộ giao thôn dưới chân cầu Rạch Sao thuộc khóm 6, thị trấn Đàm Dơi thì bị lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra của Công an huyện và Công an thị trấn Đàm Dơi dừng phương tiện kiểm tra; khám xét, thu giữ trên người của bị cáo K bao thuốc lá YETT bên trong có 01 gói nilon chứa 0,1823gam ma túy (loại Methamphetamine).

Hành vi các bị cáo thỏa thuận hùn tiền mua 0,1823gam ma túy cất giấu nhằm mục đích cùng sử dụng đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 05/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, tình trạng sử dụng trái phép ma túy đang diễn biến rất phức tạp trên phạm vi cả nước, trong đó có địa bàn huyện Đầm Dơi gây ra những nỗi đau, sự mất mát của nhiều gia đình, cộng đồng xã hội và gây tổn hại sức khỏe cho chính người sử dụng; hiểm họa từ ma túy đã gây tiếc nuối, nhấn chìm tương lai của nhiều người; gieo rắc nỗi đau, thậm chí làm tan vỡ biết bao gia đình hạnh phúc; ảnh hưởng đến đời sống xã hội, đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng. Mặc dù biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và những tác hại khi sử dụng nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, nhằm thỏa mãn cơn nghiện; hành vi của các bị cáo đã làm gia tăng tệ nạn xã hội, phát sinh nhiều tội phạm trên địa bàn, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo M và bị cáo K ngoài được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì bị cáo M có ông nội tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Tỉnh đội Cà Mau tặng bằng khen, bị cáo K có ông cố là liệt sĩ, ông ngoại là thương binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, giản đơn, trong đó bị cáo M là người khởi xướng, rủ các bị cáo hùn tiền và trực tiếp liên hệ mua ma túy về sử dụng nên bị cáo M giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo K cùng bị cáo P thực hiện với vai trò tích cực trong việc liên hệ nhận ma túy, bị cáo L giữ vai trò đồng phạm nhưng cao hơn bị cáo K1 thể hiện qua việc giao chiếc điện thoại để thế chấp mua ma túy về sử dụng chung. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình và phải chịu chế tài do điều luật đó quy định; song, về nguyên tắc mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng riêng đối với bị cáo đó.

[5] Về nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận trước khi bị bắt đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy vào nhiều khoảng thời gian và những địa điểm khác nhau (chưa bị xử lý hành chính) nên cũng cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với bị cáo P mặc dù tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 07 tháng 28 ngày nhưng trước đó đã nhiều lần sử dụng ma túy nên phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo P mới đáp ứng yêu cầu của việc phòng ngừa người tội phạm nên áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, việc mua ma túy mục đích tàng trữ để cùng sử dụng; vì vậy không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đề nghị của người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo P được Hội đồng xét xử ghi nhận khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo P 01 điện thoại di động Samsung galaxy A32 có sim số 0983.539.760, của bị cáo K 01 điện thoại di động Vivo Y17 không gắn sim; của bị cáo M 01 điện thoại di động Oppo A95 có sim số 0348.757.291 và 0345.347.342; 01 xe máy Sirius biển số 69N1-0781; 01 vỏ bao thuốc lá YETT bên trong có 01 gói nilon và 01 tờ giấy tập học sinh.

Xét thấy, đối với chiếc xe máy Sirius biển số 69N1-0781 là tài sản của chị Bùi Kiều Tr cho mượn nhưng không biết bị cáo P sử dụng chở bị cáo K đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại là có căn cứ nên không đặt ra xem xét. Đối với phong bì hoàn mẫu số 08/KL-KTHS ngày 11/01/2024 bên trong có phong bì đựng 01 bọc nilon; 01 vỏ bao thuốc lá và 01 tờ giấy học sinh là vật chứng liên quan đến ma túy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với điện thoại di động của bị cáo P và bị cáo M dùng trong việc liên hệ mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với điện thoại của bị cáo K: Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[11] Đối với người tên Âu và người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch giao ma túy cho bị cáo K nhưng chưa xác định được nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M và La Quốc K; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Tấn P; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thêm L và bị cáo Lâm Chí K1.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Đỗ Thêm L, La Quốc K, Võ Tấn P và Lâm Chí K1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thêm L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2024.

- Xử phạt bị cáo La Quốc K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lâm Chí K1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy phong bì hoàn mẫu số 08/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau bên trong có 01 phong bì đựng bọc nilon, 01 vỏ bao thuốc lá và 01 tờ giấy học sinh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung galaxy A32 có sim số 0983.539.760, 01 điện thoại di động Vivo Y17 không gắn sim; 01 điện thoại di động Oppo A95 có sim số 0348.757.291 và 0345.347.342.

(các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 07/5/2024)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn